

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 27/10/2017

NHÂN DANH

Vụ: *Phạm Ngọc V cùng
đồng phạm phạm tội "Trộm cắp tài sản"*

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tân và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Tiến Lực – Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. PHẠM NGỌC V (tên gọi khác: C); sinh ngày 20/11/1997, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: Không nghề; con ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; Điều trú tại: Thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 21/2015/HSST ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt Phạm Ngọc V 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chủ tịch UBND xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Phạm Ngọc V với thời hạn 06 tháng.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ ngày 14/6/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ THANH C, sinh 22/05/1997, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa 06/12; nghề nghiệp: Không nghề; con ông Ngô Thanh P, sinh năm 1966; trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; mẹ Trần Thị Tuyết M (đã chết năm 2004); vợ Nguyễn Thị L, sinh 1997; Trú tại: Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 830/QĐ-CT ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Chủ tịch UBND thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Ngô Thanh C với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Bà Ngô Thị L, sinh năm 1964; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Lê Quốc D, sinh năm 1991; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; trú tại: Thôn An Trạch, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Lê D, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Dương P, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1988; trú tại: Đội 6, thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Thanh C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 07/6/2017, Phạm Ngọc V đi bộ từ thị xã Quảng Trị đến địa bàn thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong để chơi. Khoảng 24 giờ ngày 07/6/2017, khi đang đi bộ trên đường Huyền Trân Công Chúa hướng về cầu An Mô, xã Triệu Long; V phát hiện cửa thông gió của nhà bà Ngô Thị L ở tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử đang mở, nên V nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để chiếm đoạt tài sản. Khoảng gần 01 giờ ngày 08/6/2017, V đột nhập vào nhà bà L qua cửa thông gió, tìm lấy 01 điện Samsung Galaxy S4 của anh Lê Quốc D (con bà L) đang cắm sạc ở phòng ngủ phía sau bên trái, 01 điện thoại Nokia 1280 và 400.000 đồng trong túi xách của bà L để trên phòng ngủ phía sau, V ra về đến khu nghĩa địa giữa sân bay nằm ngủ, đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì đón xe lên xã Tân Long, huyện Hướng Hóa. Ngày 09/6/2017, V đã bán điện thoại Samsung Galaxy S4 cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 600.000 đồng, còn điện thoại Nokia 1280 đã bị hỏng, không sử dụng được, V đã vứt tại bãi giữ xe của chợ ở ngã ba xã Tân Long, huyện Hướng Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm điện thoại Nokia 1280, nhưng không tìm thấy. Số tiền chiếm đoạt và bán điện thoại, V đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 13/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, xác định: Trị giá tại thời điểm bị chiếm

đoạt của điện thoại SamSung Galaxy S4 là 3.690.000 đồng; điện thoại Nokia 1280 là 33.600 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phạm Ngọc V chiếm đoạt ngày 08/6/2017 tại Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong là 4.123.600 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc V còn khai nhận cùng với Ngô Thanh C thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản vào ngày 21/5/2017 tại thôn An Trạch, xã Triệu Trạch và thôn Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, cụ thể:

Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2017, sau khi ăn nhậu xong, Phạm Ngọc V (có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích) rủ Ngô Thanh C đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, C đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73K9-2759 (xe của anh trai V là Nguyễn Dương P) chở C từ thị xã Quảng Trị về khu nghĩa địa đổi diện cây xăng tại xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong nằm ngủ, đợi đến khuya mới đi lấy trộm. Đến 01 giờ ngày 21/5/2017, V điều khiển xe chở C chạy ra hướng thị tứ Bồ Bản. Khi đến thôn An Trạch, xã Triệu Trạch, V phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị L không đóng cửa, V dừng xe lại bên đường rồi nói với C “*Đứng đợi ở đây, mở khóa xe đứng canh gác, nếu có người phát hiện thì điều khiển xe bỏ chạy*”, nói xong V đi bộ vào nhà chị L. V phát hiện chị L đang nằm ngủ trên giường ở gian phòng bên trái, ở đầu giường có đặt 01 điện thoại Nokia Lumia 630 đang cắm sạc và 01 điện thoại Samsung Galaxy Y. V đến lấy 02 điện thoại rồi theo đường cũ ra ngoài đưa cho Cường cất giữ và tiếp tục điều khiển xe chở Cường chạy lên hướng thị xã Quảng Trị. Khi đến cầu thủy lợi thôn Bích Khê, xã Triệu Long, V dựng xe ở cầu rồi cùng với C đi bộ tìm nhà dân sơ hở để chiếm đoạt tài sản, V phát hiện nhà của anh Lê D ở thôn Bích Khê, xã Triệu Long cửa hong bên phải nhà có khe hở ở chốt cửa, V dùng tay bật chốt mở cửa đi vào trong nhà, C đứng đợi ở cửa hong. V lấy chiếc điện thoại Nokia XL, rồi theo đường cũ ra ngoài cùng với C ra về. Đến sáng 21/5/2017 tại ngã tư đường Phan Châu Trinh, thị xã Quảng Trị, V bán điện thoại Nokia Lumia 630 và điện thoại Nokia XL cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 21/5/2017, V đưa điện thoại Samsung Galaxy Y cho C và Trần Ngọc Q đi cầm tại tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Trần Ngọc M ở Long Hưng, Hải Phú, Hải Lăng để lấy 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền bán và cầm điện thoại, V và C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, xác định: Trị giá của điện thoại Nokia XL tại thời điểm bị chiếm đoạt là 995.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, xác định: Trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt của điện thoại Samsung Galaxy Y là 567.000 đồng; điện thoại Nokia Lumia 630 là 1.195.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phạm Ngọc V và Ngô Thanh C chiếm đoạt vào ngày 21/5/2017 tại thôn An Trạch, xã Triệu Trạch và thôn Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong là 2.757.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/QĐ/KSĐT-KT ngày 29/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Phạm Ngọc V và Ngô Thanh C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p,o khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt: Phạm Ngọc V (C) từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p,h khoản 1; khoản 2 Điều 46, xử phạt: Ngô Thanh C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

+ Buộc Phạm Ngọc V phải bồi thường cho bà Ngô Thị L số tiền 400.000 đồng, bồi thường cho anh Lê Quốc D số tiền 3.500.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.200.000 đồng, bồi thường cho ông Lê D số tiền 500.000 đồng.

+ Buộc Ngô Thanh C phải bồi thường cho ông Lê D số tiền 500.000 đồng

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc V 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 áo sơ mi cộc tay, nút bấm, sọc ka rô màu trắng, đỏ, đen. Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh Phạm Ngọc V đột nhập chiếm đoạt tài sản.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21/5/2017 và ngày 08/6/2017 trên địa bàn huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Phạm Ngọc V và Ngô Thanh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá chiếm đoạt là 6.880.600 đồng. Trong đó Phạm Ngọc V đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.880.600 đồng; do đó, Phạm Ngọc V đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngô Thanh C đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.757.000 đồng, mặc dù mỗi lần chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên 02 hành vi chiếm đoạt tài sản được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên theo hướng dẫn tại điểm a, mục 5, phần II của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì

hành vi chiếm đoạt tài sản của Ngô Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, trong thời gian qua, các vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn ngày càng nhiều, chứng tỏ sự liêu lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Các bị cáo Phạm Ngọc V và Ngô Thanh C là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, chỉ vì mục đích muốn có tiền để đua đòi, ăn chơi phung phí mà các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phản nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây sự bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo V là người chuẩn bị phương tiện, người khởi xướng, rủ rê, đồng thời là người thực hành tích cực, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, bị cáo C trực tiếp tiêu thụ tài sản, tham gia với vai trò giúp sức. Bị cáo Phạm Ngọc V có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo V có 3 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó chỉ một lần chiếm đoạt với tang số trên 2.000.000 đồng, các lần còn lại mỗi lần tang số chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo V và C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị L xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho 2 bị cáo nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo V đã tự khai ra các hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” theo điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Ngọc V có nhân thân xấu, ngày 10

tháng 06 năm 2013 bị Chủ tịch UBND xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Phạm Ngọc V với thời hạn 06 tháng; ngày 10/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt Phạm Ngọc V 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Ngô Thanh C mặc dù ngày 06 tháng 12 năm 2011 bị Chủ tịch UBND thị xã Quảng Trị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng, đến ngày 16/12/2013 chấp hành xong biện pháp hành chính và đến nay đã gần 4 năm bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, tài sản chiếm đoạt không lớn; bị cáo có hoàn cảnh mẹ mất từ khi bị cáo còn nhỏ do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Ngô Thị L yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 400.000 đồng, anh Lê Quốc D yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, ông Lê D yêu cầu bị cáo V và C bồi thường 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo V bồi thường 1.200.000 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc V chấp nhận bồi thường cho bà 400.000 đồng, bồi thường cho anh D 3.500.000 đồng, bồi thường cho chị L 1.200.000 đồng, bồi thường cho ông D 500.000 đồng. Bị cáo Cường bồi thường cho ông D 500.000 đồng. Do đó cần buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại. Như vậy, bị cáo Phạm Ngọc V bồi thường tổng cộng 5.600.000 đồng; bị cáo Ngô Thanh C bồi thường tổng cộng 500.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen và áo sơ mi cộc tay, nút bấm, sọc ka rô, màu trắng mà bị cáo Phạm Ngọc V đã mặc, đôi khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại tài sản này nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với đĩa CD ghi lại hình ảnh Phạm Ngọc V đột nhập chiếm đoạt tài sản, đây là vật chứng và cũng là chứng cứ của vụ án nên cần thiết phải lưu vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y; trả lại cho anh Nguyễn Dương P 01 xe mô tô biển kiểm soát 73K9-2759 và Giấy đăng ký xe mô tô 0069375 mang tên Trương Thanh N là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Dương P là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73F9-2759 mà Phạm Ngọc V dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh P không biết và hiện anh P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với Trần Ngọc Q, Trần Ngọc M, tại thời điểm Trần Ngọc Q đưa Ngô Thanh C đến cầm điện thoại Samsung Galaxy Y tại tiệm điện thoại của Trần Ngọc M lấy 200.000 đồng; Trần Ngọc Q và Trần Ngọc M không biết tài sản do phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Ra quyết định tạm giam bị cáo Phạm Ngọc V để đảm bảo thi hành án.
Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc V (C) và Ngô Thanh C phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: **PHẠM NGỌC V (C): 15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: **NGÔ THANH C: 09 (chín)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/10/2017.

Giao bị cáo Ngô Thanh C cho UBND thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc V phải bồi thường cho anh Lê Quốc D số tiền 3.500.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.200.000 đồng; bồi thường cho ông Lê D số tiền 500.000 đồng; bồi thường cho bà Ngô Thị số tiền 400.000 đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Thanh C phải bồi thường cho ông Lê D số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc V 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 áo sơ mi nam cộc tay, nút bấm, sọc ka rô màu trắng, đỏ, đen.

(Vật chứng hiện có tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Triệu phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong)

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Phước

